

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ- ST

Ngày 15-4-2021

“V/v: tranh chấp Hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh và bà Phan Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 11/3/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/ QĐXXST - HNGĐ ngày 30/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng T, sinh năm 1982 (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn X, xã C, Tp. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 20 tháng 9 năm 2021, bản tự khai và quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Lê Thị Hồng T trình bày: Chị và anh Nguyễn Trung H đăng ký kết hôn từ ngày 28/01/2003 tại UBND thị trấn H (cũ) nay là phường H, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi cưới chị và anh H có tự do tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn. Cưới xong vợ chồng thuê nhà trọ ở đến năm 2011 thì vợ chồng chung sống ổn định tại Thôn X, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó vợ chồng chung sống không được hòa thuận, anh

H thường xuyên rượu chè về nhà chửi bới vợ con, chị khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không cải thiện. Đến tháng 9/2020 anh H đi uống rượu về tiếp tục chửi bới vợ con và dùng chiếc chày bằng kim loại đánh vào đầu con trai là cháu Nguyễn Thành V, sinh ngày 16/8/2004, khiến cháu V phải khâu 06 mũi nằm viện điều trị một tuần, ảnh hưởng lớn đến tâm lý của các con chị. Kể từ khi vợ chồng ly thân, anh H không gặp chị để nói chuyện hàn gắn tình cảm, không thăm nom các con và có nhiều lần gọi điện đe dọa chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị không thể tiếp tục chung sống vợ chồng cùng anh H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành V, sinh ngày 16/8/2004 và Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 27/5/2008 hiện ở với chị. Ly hôn chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị làm nông và buôn bán hàng tạp hóa tại chợ thu nhập khoảng 12.000.000đồng/tháng, bố mẹ đẻ chị có nhà cửa đàng hoàng, tạo mọi điều kiện về (chỗ ở) nơi ăn chốn ở cho mẹ con chị.

Về quan hệ tài sản: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Trung H bày: Quá trình chung sống vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị T trình bày là không đúng. Khoảng một năm nay anh thường xuyên ở nhà, do công việc và dịch bệnh nên tôi không có thu nhập. Vì vậy thỉnh thoảng có rượu chè về nhà có nói to tiếng với vợ con. Ngày 18 tháng 9 năm 2020 do anh uống rượu về có cãi nhau với chị T, cháu V có vào can ngăn du đẩy anh ra, do có rượu trong người nên anh có cầm chiếc chày đánh một cái (vào đầu cháu V) nên cháu phải đi viện điều trị. Nay anh thấy vẫn còn tình cảm với chị T, mong chị T và Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Bản thân anh cũng nhận thấy mình có lỗi với vợ con, thường xuyên rượu chè về nhà chửi bới vợ con, nhưng vì vợ con anh hứa sẽ sửa đổi bản thân chăm lo tốt hơn cho vợ con. Trong trường hợp chị T kiên quyết không đoàn tụ vợ chồng mà muốn ly hôn thì anh nhất trí ly hôn với chị T nhưng phải chờ cho các cháu vào đại học thì vợ chồng mới ly hôn còn vợ chồng vẫn sống ly thân như hiện nay.

Về con chung: Anh H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành V, sinh ngày 16/8/2004 và Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 27/5/2008 hiện ở với chị T. Trong trường hợp ly hôn anh muốn trực tiếp nuôi cả hai cháu nếu không được thì anh nuôi cháu nào cũng được, anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử đã thực hiện các nhiệm vụ,

quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã chấp hành đúng quy định về có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, nhưng tham gia không đầy đủ các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, khoản 1, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Xử:

1. Cho chị Lê Thị Hồng T được ly hôn anh Nguyễn Trung H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành V, sinh ngày 16/8/2004 và Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 27/5/2008 cho chị Lê Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 20 tháng 9 năm 2020 chị Lê Thị Hồng T có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: Thôn X, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nên Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] . Về tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

[3]. Về nội dung vụ án, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Hồng T với anh Nguyễn Trung H. Hội đồng xét xử thấy: Chị T và anh H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 28/01/2003 tại UBND thị trấn H (cũ) nay là phường H, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Trong vụ án này chị Lê Thị Hồng T và anh Nguyễn Trung H đều xác định vợ chồng mâu thuẫn từ lâu, đỉnh điểm là ngày 18 tháng 09 năm 2020 do anh H có uống rượu say về chửi mắng vợ con, dùng 01 chiếc chày đánh vào đầu con trai là cháu Nguyễn Thành V, sinh ngày 16/8/2004, làm cháu V phải đi viện điều trị. Vợ chồng có va chạm cãi vã, chị T đã đưa hai con về nhà bố mẹ để sinh sống từ đó

cho đến nay vợ chồng sống ly thân nhau. Chị Lê Thị Hồng T xin ly hôn, anh Nguyễn Trung H không nhất trí ly hôn chị T. Trong trường hợp chị T kiên quyết không đoàn tụ vợ chồng mà muốn ly hôn thì anh H nhất trí ly hôn với chị T nhưng phải chờ cho các cháu vào đại học thì vợ chồng mới ly hôn còn vợ chồng vẫn sống ly thân như hiện nay. Tòa án Thông báo cho anh H nhiều lần đến để hòa giải, nhưng anh H không hợp tác không đến Tòa án làm việc. Từ đó cho thấy anh H thực sự không quan tâm đến tâm tư tình cảm của chị T, tình cảm vợ chồng giữa anh chị đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên cần chấp nhận cho chị Lê Thị Hồng T được ly hôn anh Nguyễn Trung H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị T và anh H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành V, sinh ngày 16/8/2004 và Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 27/5/2008 hiện ở với chị T. Từ khi vợ chồng sống ly thân từ tháng 09/2020 cho đến nay, hai cháu vẫn sinh sống cùng chị T tại nhà bố mẹ đẻ chị và chị T cũng có thu nhập ổn định khoảng 12.000.000đồng/tháng. Nguyên vọng của cháu V và cháu T1 đều muốn ở với chị T. Mặt khác, ngày 15/10/2020 anh H bị Chủ tịch UBND xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi bạo lực gia đình (đánh cháu V thương tích phải điều trị tại bệnh viện). Vì vậy, ly hôn cần tiếp tục giao cháu V và cháu T1 cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là phù hợp cần chấp nhận.

Về quan hệ tài sản: Các đương sự không đề nghị, nên giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Hồng T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử

1. Cho chị Lê Thị Hồng T được ly hôn anh Nguyễn Trung H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành V, sinh ngày 16/8/2004 và Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 27/5/2008 (hiện ở với chị T) cho chị Lê Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T; anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con

chung không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có đơn đề nghị.

4. Về án phí sơ thẩm:

Chị Lê Thị Hồng T phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0008716 ngày 05 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên; chị T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án thành phố Phúc Yên;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, VP;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phiên - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bích